

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

ĐẢM BẢO AN NINH XÃ HỘI VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN - KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM^(*)

Nguyễn Việt Cường^(**)

^(**) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: vietcuong247@gmail.com

Tóm tắt: Vùng biên giới đất liền - khu vực lãnh thổ nằm tiếp giáp đường biên quốc gia trên bộ theo quy định của Nhà nước - giữ vai trò then chốt về quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội, văn hóa và đối ngoại. Với hơn 4.600 km đường biên giới giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia, bảo đảm an ninh xã hội vùng biên giới là yêu cầu chiến lược, đồng thời là một trong những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững và ổn định chính trị ở Việt Nam. Bài viết phân tích kinh nghiệm quản trị và ổn định an ninh xã hội vùng biên giới đất liền của Trung Quốc, từ đó rút ra một số bài học tham chiếu và gợi mở cho Việt Nam trong tiến trình xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

Từ khóa: An ninh xã hội, an ninh xã hội vùng biên giới, an ninh xã hội vùng biên giới đất liền.

Ngày nhận bài: 15/09/2025; ngày phản biện: 16/09/2025; ngày sửa chữa: 10/10/2025; ngày duyệt đăng: 15/10/2025.

1. Mở đầu

An ninh xã hội, hiểu theo nghĩa chung nhất, là chỉ trạng thái ổn định và an toàn. An ninh xã hội là trạng thái an toàn và bình yên của một cộng đồng xã hội, trong đó an ninh, trật tự, an toàn là thước đo quan trọng hàng đầu, phản ánh chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân (Xem: Võ Công Khôi 2022: 147). Theo đó, an ninh xã hội vùng biên giới đất liền là sự ổn định về chính trị, trật tự, đời sống dân cư và quan hệ cộng

đồng tại khu vực giáp ranh. Bảo đảm an ninh xã hội tại không gian này đòi hỏi cách tiếp cận tổng hợp: vừa duy trì ổn định chính trị - trật tự, vừa gắn với phát

^(*) Bài viết này là sản phẩm nghiên cứu của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: “Đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, chính trị trong bối cảnh mới”, thuộc Chương trình trọng điểm cấp bộ: “Nghiên cứu Tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

triển kinh tế, văn hóa và hợp tác đối ngoại bền vững. Mục tiêu là tạo “sức đề kháng” xã hội trước các tác nhân gây bất ổn từ cả bên trong lẫn bên ngoài, kể cả xâm phạm chủ quyền, can thiệp xuyên biên giới và rủi ro phi truyền thống, thông qua quản trị biên giới “cứng” kết hợp “lá chắn mềm” dựa trên lòng dân, liên kết cộng đồng và hệ thống chính trị cơ sở. Trong bối cảnh thế giới đầy biến động như ngày nay, đan xen thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng phức tạp, yêu cầu đặt ra là phải phát triển mà không mất kiểm soát, hội nhập mà không bị xâm lấn. Từ thực tiễn đó, việc phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc trong bảo đảm an ninh xã hội vùng biên giới đất liền góp phần cung cấp các gợi mở có giá trị tham khảo cho Việt Nam.

2. Tổng quan về vùng biên giới đất liền của Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia sở hữu một hệ thống biên giới đất liền phức tạp và là quốc gia có số nước tiếp giáp nhiều nhất trên thế giới. Tổng chiều dài biên giới đất liền của nước này lên đến khoảng hơn 22.000 km, tiếp giáp trực tiếp với 14 quốc gia láng giềng, bao gồm: Afghanistan, Bhutan, Ấn Độ, Kazakhstan, Triều Tiên, Kyrgyzstan, Lào, Mông Cổ, Myanmar, Nepal, Pakistan, Nga, Tajikistan và Việt Nam. Đặc điểm địa lý đa dạng tạo nên các vùng biên giới có tính chất khác nhau:

Vùng Biên giới Tây Bắc của Trung Quốc (Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân

Cương và khu tự trị Hồi Ninh Hạ): đây chủ yếu là vùng sa mạc, núi cao, nằm ở cực Tây Bắc Trung Quốc, là cửa ngõ nối liền Trung Quốc với Trung Á và Tây Á.

Vùng Biên giới Tây Nam của Trung Quốc (Khu tự trị Tây Tạng): Tây Tạng nằm ở khu vực biên giới Tây Nam của Trung Quốc, tiếp giáp với 5 quốc gia là Ấn Độ, Nepal, Bhutan, Myanmar và Afghanistan. Đây là vùng biên giới được coi như “lá chắn tự nhiên” (dãy Himalaya) trước các ảnh hưởng từ các nước Nam Á.

Vùng biên giới Đông Bắc của Trung Quốc (Tỉnh Hắc Long Giang và Tỉnh Cát Lâm): Đây là khu vực giáp Nga và Triều Tiên – Hai nước có vai trò to lớn trong các vấn đề khu vực Đông Bắc Á.

Vùng biên giới phía Nam của Trung Quốc (Tỉnh Vân Nam và khu tự trị Choang Quảng Tây): Tiếp giáp Myanmar, Lào, Việt Nam - Đây là vùng có vai trò đặc biệt trong việc kết nối Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

Như vậy, việc Trung Quốc có đường biên giới với nhiều quốc gia cũng kéo theo nhiều nguy cơ tiềm ẩn, như xung đột lãnh thổ, buôn lậu, di cư bất hợp pháp, và ảnh hưởng xuyên biên giới từ các điểm nóng khu vực. Vùng biên giới của Trung Quốc không đồng nhất, mà có sự phân hóa sâu sắc về địa hình, dân tộc, kinh tế và an ninh, đòi hỏi chiến lược quản lý đa tầng, thích ứng theo từng khu vực.

3. Quan điểm của Trung Quốc về vai trò của vùng biên giới

Vùng biên giới của Trung Quốc có vai trò đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng. Vùng biên giới luôn được Trung Quốc coi là “vùng đệm an ninh” (安全缓冲区) và là khu vực dễ bị tổn thương bởi các mối đe dọa từ bên ngoài. Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gia tăng, đặc biệt là với Ấn Độ, Mỹ và các nước phương Tây, việc kiểm soát chặt chẽ biên giới không chỉ nhằm ngăn ngừa các hoạt động xâm nhập, mà còn phục vụ mục tiêu tăng cường ảnh hưởng chiến lược. Ngoài ra, việc xây dựng các công trình hạ tầng quân sự như đường cao tốc biên giới, sân bay cấp quân sự tại Tây Tạng, hệ thống radar – giám sát tại các điểm cao giáp Ấn Độ và các căn cứ gần biên giới Nga – Triều Tiên cho thấy Trung Quốc không chỉ phòng thủ, mà còn sẵn sàng sẵn để đối thủ tiềm năng.

Vùng biên giới của Trung Quốc có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và kết nối khu vực. Song song với mục tiêu an ninh quốc phòng, Trung Quốc cũng xác định vùng biên giới là đầu mối kinh tế, nhất là trong khuôn khổ Sáng kiến *Vành đai và Con đường* (BRI). Các cửa khẩu quốc tế, như Khorgos (giáp Kazakhstan), Cảng Cạn Lào Cai – Hà Khẩu (giáp Việt Nam), hay Mandalay – Ruili (giáp Myanmar), trở thành trung tâm logistics, thương mại xuyên quốc gia.

Vùng biên giới của Trung Quốc có vai trò quan trọng trong hoạt động đối ngoại và gây ảnh hưởng trong khu vực.

Thông qua vùng biên giới, Trung Quốc thúc đẩy ảnh hưởng đối ngoại, đặc biệt tại khu vực Trung Á, Đông Nam Á và Nam Á. Các chính sách “ngoại giao biên giới” được triển khai dưới nhiều hình thức, như: Hợp tác song phương về kiểm soát xuất nhập cảnh, phòng chống tội phạm xuyên biên giới; đầu tư cơ sở hạ tầng xuyên quốc gia (đường sắt Trung Quốc – Lào, đường ống dầu khí Trung Á); cơ chế đa phương, như *Hợp tác Mekong – Lan Thương*, *Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO)*, giúp Trung Quốc duy trì ảnh hưởng chính trị, kinh tế và an ninh tại các vùng tiếp giáp.

Như vậy, khu vực biên giới đất liền vừa là “cầu nối” để Trung Quốc phát triển quan hệ đối ngoại, kết nối các nước láng giềng, vừa là “bức tường thành” phòng ngừa và hóa giải các rủi ro tiềm ẩn trong các lĩnh vực trọng điểm. Với tầm quan trọng đặc biệt đó, Trung Quốc luôn xem vùng biên giới là địa bàn chiến lược, từ đó triển khai nhiều chính sách chuyên biệt nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện khu vực này, đồng thời bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và tăng cường kiểm soát an ninh một cách hiệu quả.

4. Một số chính sách cơ bản của Trung Quốc để đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền trong giai đoạn hiện nay

Ngày 15 tháng 4 năm 2014, tại Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban An ninh Quốc gia Trung ương, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã đề xuất quan niệm “An ninh quốc

gia tổng thể”. Trong bài phát biểu tại hội nghị này, Tập Cận Bình nhấn mạnh: “Hiện nay, nội hàm và ngoại diên của an ninh quốc gia của nước ta (Trung Quốc – TG.) phong phú hơn bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử, phạm vi thời gian và không gian rộng lớn hơn, các yếu tố trong và ngoài nước phức tạp hơn, nhất định phải kiên định thực hiện quan niệm an ninh quốc gia tổng thể” (Xem: Tập Cận Bình: 2014). Quan niệm này sau đó đã được đưa vào các văn kiện quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, trở thành kim chỉ nam cho công tác an ninh quốc gia trong thời kỳ mới.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (10/2022) khẳng định: “Tăng cường xây dựng vùng biên giới, thúc đẩy phát triển và làm giàu cho người dân biên giới, ổn định và củng cố biên giới” (Tập Cận Bình 2022) được xem như một định hướng phát triển tổng thể. Trong bối cảnh Trung Quốc ngày nay đang không ngừng thúc đẩy quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc với hạt nhân là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình, đặc biệt coi trọng vấn đề an ninh quốc gia, coi “An ninh quốc gia là một trong những nền tảng của sự phục hưng dân tộc, ổn định xã hội là tiền đề của đất nước cường thịnh. Phải kiên định quán triệt quan niệm an ninh quốc gia tổng thể, lồng ghép bảo vệ an ninh quốc gia vào toàn bộ quá trình công tác trên các lĩnh vực của

Đảng và Nhà nước, đảm bảo an ninh quốc gia và ổn định xã hội” (Tập Cận Bình 2022). Quan điểm này nhấn mạnh rằng, an ninh quốc gia không chỉ giới hạn ở lĩnh vực quân sự hay chính trị, mà còn bao gồm các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, công nghệ, mạng lưới thông tin, sinh thái và nhiều lĩnh vực khác. Theo đó, các chính sách bảo đảm an ninh xã hội vùng biên giới của Trung Quốc hiện nay mang tính chất tích hợp, kết hợp giữa phát triển kinh tế, cải thiện dân sinh, tăng cường quản lý xã hội, nâng cao năng lực chính quyền cơ sở và ứng dụng công nghệ cao vào kiểm soát không gian biên giới.

Một số chính sách cơ bản của Trung Quốc nhằm đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền hiện nay có thể kể đến như:

Trọng tâm trước hết là *nhóm chính sách phát triển kinh tế vùng biên giới*, thể hiện rõ nét nhất qua các chương trình như “Đại khai phát miền Tây” (西部大开发, năm 2000) và “Hưng biên phú dân” (兴边富民, năm 2007). Mục đích của các chính sách này là “hưng biên, phú dân, cường quốc, mục lân” (nghĩa là làm cho biên giới hưng thịnh, vững mạnh, nâng cao cuộc sống cho nhân dân vùng biên, làm giàu mạnh cho Trung Quốc, hòa thuận với các nước láng giềng) (Nguyễn Văn Căn và cộng sự 2009: 8). Nội dung cốt lõi của “Hưng biên phú dân” bao gồm: *Một là*, ổn định dân cư sinh sống tại khu vực biên giới; *hai là*, phát triển kinh tế địa

phương thông qua hỗ trợ hạ tầng, nông nghiệp và thương mại biên mậu; *ba là*, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và củng cố quốc phòng toàn dân ở các xã, thôn giáp biên. Chính sách này được triển khai đồng bộ với việc thúc đẩy “xây dựng nông thôn mới”, phát triển các “làng biên giới kiểu mẫu”, và sử dụng công nghệ thông tin để quản lý biên giới một cách thông minh và hiện đại. Chính sách này có nguồn gốc từ các sáng kiến được Trung Quốc triển khai từ cuối thập niên 1990, đặc biệt là sau khi Trung Quốc đẩy mạnh chiến lược “Đại khai phát miền tây”. Chính sách này phản ánh quan điểm xuyên suốt của Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc “gắn kết thống nhất giữa phát triển và ổn định”, từ đó biến biên giới thành tuyến đầu phát triển, không chỉ là vùng đệm an ninh truyền thống, mà còn là không gian chiến lược cho phát triển toàn diện. Chương trình này được xem là mô hình “an ninh mềm” có định hướng phát triển toàn diện, góp phần hình thành nền tảng vững chắc cho chiến lược ổn định lâu dài vùng biên giới Trung Quốc.

Thứ hai, nhóm chính sách và luật nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh biên giới. Cùng với các biện pháp kinh tế – xã hội, Trung Quốc hiện đại hóa lực lượng kiểm soát biên phòng, áp dụng giám sát thông minh và đẩy mạnh quân sự hóa các điểm nóng. Luật Quản lý Biên giới (2022) vừa bảo vệ chủ quyền, vừa củng cố khả năng phản

ứng nhanh của lực lượng quốc phòng trước các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Trụ cột pháp lý của nhóm chính sách này là Luật Quản lý Biên giới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2022), trong đó quy định rõ việc củng cố công sự, kiểm soát di biến động dân cư, trao quyền cho lực lượng quân đội và công an vũ trang sử dụng biện pháp cưỡng chế khi cần thiết. Cùng với đó, Luật An ninh Quốc gia (2015) và Luật Quốc phòng (sửa đổi 2020) mở rộng khái niệm an ninh, tích hợp yếu tố quốc phòng với phát triển kinh tế – xã hội, tạo hành lang pháp lý để triển khai các biện pháp quân sự và dân quân tại khu vực biên giới. Việc triển khai đồng bộ các công cụ pháp luật này giúp Trung Quốc không chỉ phòng ngừa, ngăn chặn xâm nhập bất hợp pháp và các nguy cơ an ninh phi truyền thống (khủng bố, tội phạm xuyên biên giới), mà còn củng cố sự kiểm soát của Nhà nước đối với không gian biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị phức tạp.

Thứ ba, nhóm các chính sách và luật về tăng cường kiểm soát và công nghệ giám sát ở vùng biên giới. Về an ninh, Trung Quốc ban hành Luật An ninh quốc gia (2015) và Luật Quản lý Biên giới (2022), mở rộng khái niệm an ninh từ chính trị, dân tộc, tôn giáo đến kinh tế, văn hóa và không gian mạng. Luật mới cho phép triển khai công nghệ giám sát hiện đại như UAV,

hệ thống nhận dạng khuôn mặt và dữ liệu dân cư số hóa. Đây là bước hợp pháp hóa các biện pháp quản lý thông minh, tăng cường khả năng phòng ngừa và xử lý xâm nhập bất hợp pháp, đồng thời bảo vệ trật tự - an toàn xã hội. Một trong những đặc điểm nổi bật trong chiến lược đảm bảo an ninh của Trung Quốc là cách tiếp cận vùng biên giới không chỉ dưới góc độ phòng thủ truyền thống, mà còn như một không gian chiến lược mang tính thử nghiệm và lan tỏa mô hình quản trị xã hội mang đặc trưng Trung Quốc. Trong thực tiễn, nhiều mô hình quản lý an ninh xã hội được triển khai tại khu vực biên giới – bao gồm hệ thống camera giám sát sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), mạng lưới kiểm soát cộng đồng, và cơ chế phối hợp liên ngành – đang từng bước được mở rộng ra phạm vi toàn quốc. Những mô hình này không chỉ phục vụ cho mục tiêu nội trị, mà còn được truyền thông chính thức quảng bá như các hợp phần cấu thành của “giải pháp an ninh Trung Quốc” trong khuôn khổ Sáng kiến An ninh Toàn cầu (Global Security Initiative – GSI), v.v..

Thứ tư, nhóm chính sách về hợp tác xuyên biên giới được Trung Quốc định hình như một trụ cột quan trọng của chiến lược “phát triển đi đôi với an ninh”, hướng tới việc vừa thúc đẩy thương mại và giao lưu kinh tế, vừa mở rộng ảnh hưởng địa – chính trị ở các khu vực then chốt. Bên cạnh *Sáng kiến Vành đai và Con đường* (一帶一

路, 2013) và *Quy hoạch phát triển cửa khẩu quốc gia giai đoạn 14* (国家“十四五”口岸发展规划, 2021), Bắc Kinh còn ban hành và triển khai nhiều chính sách và văn bản pháp luật cụ thể nhằm hỗ trợ hợp tác kinh tế – thương mại qua biên giới và kết nối hạ tầng liên quốc gia. Tiêu biểu là *Quy hoạch tổng thể Hợp tác kinh tế xuyên biên giới* (跨境经济合作区总体规划, 2015), trong đó định hướng xây dựng các khu hợp tác kinh tế tại Vân Nam, Quảng Tây, Tân Cương và Hắc Long Giang, tạo không gian thương mại tự do, khu logistics hiện đại và các trung tâm chế biến hàng xuất khẩu. Tiếp đó là *Quy hoạch phát triển thương mại biên mậu giai đoạn 14* (“十四五”边境贸易发展规划, 2021), nhằm tăng cường quản lý cửa khẩu, mở rộng dịch vụ hải quan số hóa, thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới. Ngoài ra, *Luật Quản lý Hải quan sửa đổi* (海关法修订, 2017) và *Quy định về Khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới* (跨境经济合作区管理办法, 2016) tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và ưu đãi thuế quan, kiểm soát dòng hàng hóa – vốn – lao động tại các cửa khẩu chiến lược.

Về hạ tầng, Trung Quốc đã triển khai hàng loạt dự án kết nối vùng biên với nội địa và quốc tế như: tuyến đường sắt cao tốc Côn Minh – Hà Khẩu – Việt Nam, các tuyến đường sắt Trung Quốc – Lào, Trung Quốc – Myanmar, và các khu hợp tác kinh tế quốc tế Hữu Nghị Quan (Quảng Tây), Ruili – Muse

(Vân Nam – Myanmar), Khorgos (Tân Cương – Kazakhstan). Song song, *Quy hoạch phát triển logistics xuyên biên giới* (跨境物流发展规划, 2019) đẩy mạnh xây dựng trung tâm kho vận và cửa khẩu thông minh, qua đó tăng tốc lưu thông hàng hóa và dịch vụ, v.v..

Các chính sách và biện pháp đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới của Trung Quốc được áp dụng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận cả về mặt ổn định chính trị, kiểm soát xã hội và phát triển kinh tế khu vực. Kết quả ban đầu cho thấy, các chỉ số phát triển con người (HDI), tỷ lệ tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, nước sạch và thu nhập bình quân đầu người ở nhiều địa phương vùng biên đã được cải thiện rõ rệt. Đồng thời, tính ổn định an ninh – trật tự cũng được nâng cao thông qua mô hình kết hợp giữa lực lượng chính quy và dân quân biên phòng, cùng các cơ chế hợp tác nội – ngoại ngành trong kiểm soát biên giới. Việc kết hợp đồng bộ giữa phát triển kinh tế - xã hội và quản lý an ninh đã giúp Trung Quốc củng cố được hệ thống quản trị nhà nước ở vùng biên, đặc biệt là trong việc quản lý dân cư, kiểm soát di cư và ngăn ngừa các hành vi xâm nhập bất hợp pháp. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ dân tộc thiểu số, xây dựng cơ sở hạ tầng và thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới cũng đã góp phần nâng cao mức sống và sự gắn kết xã hội của cư dân vùng biên.

5. Bài học kinh nghiệm và một số gợi mở cho Việt Nam

5.1. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Một là, bài học về một chiến lược tổng thể và lâu dài về an ninh xã hội vùng biên giới đất liền. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, việc đảm bảo an ninh vùng biên không thể xử lý riêng rẽ mà cần nằm trong một chiến lược cấp quốc gia, tích hợp giữa an ninh – quốc phòng – đối ngoại – phát triển bền vững. Việt Nam hiện có 25 tỉnh biên giới, giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia, với gần 4.600 km đường biên. Việc xây dựng “*Chiến lược phát triển và bảo vệ vùng biên quốc gia đến 2050*” là cần thiết, vừa giữ ổn định xã hội, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh khu vực biên giới đất liền.

Hai là, bài học về kết hợp đồng bộ giữa phát triển kinh tế và ổn định xã hội vùng biên giới đất liền. Khu vực biên giới đất liền là không gian chiến lược đặc biệt quan trọng đối với mọi quốc gia. Một trong những bài học nổi bật từ Trung Quốc là việc triển khai mô hình phối hợp đồng bộ giữa phát triển kinh tế và ổn định xã hội nhằm xây dựng vùng biên vững mạnh, phát triển toàn diện và hòa nhập với tổng thể quốc gia. Đối với Việt Nam, bài học cốt lõi đặt ra là cần xác lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng và liên kết trung ương – địa phương để tích hợp chính sách phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội tại khu vực biên giới, hướng tới tạo sinh kế bền vững cho người dân nơi đây.

Ba là, bài học về tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm soát an ninh xã hội vùng biên giới đất liền. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, nước này đã triển khai một loạt biện pháp ứng dụng công nghệ cao trong quản lý an ninh biên giới, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát không gian, giám sát xã hội và phòng ngừa rủi ro.

Bài học mà Việt Nam có thể rút ra là: cần đẩy mạnh việc *chuyển đổi số trong quản lý biên giới*, tích hợp các giải pháp công nghệ số vào hệ thống hành chính, giám sát và kiểm soát dân cư vùng biên. Trong thời gian qua, Việt Nam đã có những bước đi ban đầu trong việc số hóa dữ liệu dân cư, triển khai căn cước công dân gắn chip, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ ở vùng biên giới vẫn còn hạn chế và thiếu tính đồng bộ. Hệ thống công nghệ cao cũng cần được quan tâm để đảm bảo hiệu quả lâu dài. Bên cạnh đó, Việt Nam nên đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và chia sẻ dữ liệu với các quốc gia có chung đường biên giới, xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin theo thời gian thực, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý người di cư, phòng chống tội phạm xuyên biên giới, hay ứng phó với các tình huống khẩn cấp như thiên tai và dịch bệnh.

Bốn là, bài học về củng cố hệ thống chính trị cơ sở tại vùng biên giới đất liền. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, việc củng cố hệ thống chính trị

cơ sở là một trong những trụ cột chính trong chiến lược bảo vệ và phát triển vùng biên giới. Trung Quốc đã triển khai các chính sách đặc thù nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở tại vùng biên, thông qua các chương trình như “Tăng cường đảng ủy vùng biên giới” (加强边疆基层党组织), “Cán bộ đến thôn bản” (驻村干部计划), v.v.. Ngoài ra, Trung Quốc còn thực hiện chính sách ưu tiên điều động, luân chuyển cán bộ có năng lực và kinh nghiệm về công tác tại vùng sâu, vùng xa; tăng phụ cấp thu hút; và đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ là người dân tộc bản địa để phát triển đội ngũ có khả năng truyền đạt chính sách và gắn bó với cộng đồng địa phương. Đối với Việt Nam, bài học quan trọng là cần xác định rõ vai trò trung tâm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở trong công cuộc bảo vệ an ninh xã hội vùng biên giới. Sự hiện diện thường xuyên, năng lực điều hành và uy tín chính trị của đội ngũ cán bộ cơ sở là yếu tố quyết định trong việc ổn định tư tưởng người dân, vận động thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như phòng ngừa và xử lý hiệu quả các nguy cơ mất ổn định ngay từ gốc.

Năm là, bài học về tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế vùng biên giới. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, nước này luôn chú trọng thúc đẩy hợp tác biên giới thông qua các hiệp định và cơ chế liên kết. Đối với Việt

Nam, bài học quan trọng là cần đẩy mạnh các cơ chế hợp tác song phương và tiểu vùng, đồng thời ưu tiên kết nối hạ tầng, chia sẻ dữ liệu, và xây dựng vùng biên giới thành không gian chung về phát triển và ổn định lâu dài. Việc tận dụng tốt các cơ chế hợp tác này sẽ giúp Việt Nam không chỉ tăng cường năng lực kiểm soát an ninh vùng biên, mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội một cách toàn diện và bền vững tại các khu vực chiến lược.

5.2. Một số gợi mở cho Việt Nam

Thứ nhất, cần xây dựng chiến lược an ninh xã hội vùng biên giới đất liền dài hạn, đồng bộ và liên ngành. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy an ninh quốc gia là nền tảng phục hưng dân tộc, ổn định xã hội là tiền đề phát triển. Bảo đảm an ninh biên giới không chỉ dừng ở phòng thủ truyền thống mà phải kết hợp pháp luật, kinh tế, xã hội, công nghệ và quốc phòng. Với hơn 4.600 km đường biên, Việt Nam cần chuyển từ quản lý hành chính địa phương sang quản trị biên giới mang tầm chiến lược quốc gia, toàn diện và đa vùng.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong kiểm soát an ninh xã hội vùng biên giới. Kinh nghiệm từ các khu vực Tân Cương, Tây Tạng, Vân Nam (Trung Quốc) cho thấy, việc tích hợp AI, dữ liệu lớn, nhận diện khuôn mặt, GPS, thẻ sinh trắc học... giúp dự báo và ứng phó sớm với rủi ro. Việt Nam có thể áp dụng có chọn lọc, nhân văn và phù hợp thể chế: xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, di cư, hộ

tích vùng biên liên thông đa ngành; triển khai camera AI, thiết bị bay không người lái... đi kèm khuôn khổ pháp lý chặt chẽ và đồng thuận xã hội.

Thứ ba, phát triển chính sách dân sinh đặc thù cho từng cộng đồng dân tộc. Dân sinh là nền tảng bền vững cho ổn định an ninh xã hội. Thực tế cho thấy, mô hình “phát triển dân sinh – kiểm soát xã hội” của Trung Quốc gắn kết chặt giữa phúc lợi và ổn định. Việt Nam với 25 tỉnh biên giới và nhiều nhóm dân tộc khác biệt cần tránh chính sách “một cỡ cho tất cả”, thay vào đó thiết kế giải pháp vi mô phù hợp văn hóa – địa lý, qua đó củng cố quản trị và tạo niềm tin xã hội.

Thứ tư, xây dựng thể trận lòng dân vùng biên như một lớp “an ninh mềm” hỗ trợ quốc phòng – an ninh. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy việc phân cấp quản lý tới thôn bản, phát huy vai trò già làng, người uy tín và tổ chức tự quản giúp duy trì ổn định bền vững. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta cũng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc: “Xây dựng thể trận lòng dân, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 49). Chúng ta cần tích hợp mục tiêu củng cố niềm tin của người dân vùng biên giới vào chiến lược an ninh quốc gia, đồng thời xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ hài lòng về dịch vụ công và an sinh tại

khu vực này; gắn kết với chương trình giảm nghèo và phát triển cộng đồng, để nhiệm vụ bảo vệ an ninh trở thành trách nhiệm nội sinh của chính cư dân vùng biên giới. Khi chúng ta xây dựng thành công và củng cố hiệu quả “thế trận lòng dân vùng biên giới”, thì nhiệm vụ đảm bảo an ninh không còn chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang hay cơ quan công quyền, mà được xã hội hóa một cách tự nhiên, bền vững trong chính cộng đồng dân cư bản địa tại vùng biên giới đó.

6. Kết luận

Trong bối cảnh các nguy cơ an ninh ngày càng mang tính chất phức tạp đa chiều, xuyên biên giới, việc đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền đã trở thành trụ cột của chiến lược an ninh của nhiều quốc gia. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy hiệu quả của việc tiếp cận an ninh xã hội vùng biên giới một cách hệ thống, toàn diện, tích hợp giữa kiểm soát nhà nước, phát triển dân sinh, ứng dụng công nghệ. Ở đó, Chính phủ giữ vai trò điều phối chiến lược; quân đội, công an, biên phòng và chính quyền địa phương là lực lượng thực thi; người dân vừa là đối tác tham gia, vừa là đối tượng thụ hưởng. Đối với Việt Nam, cần chọn lọc vận dụng các bài học này - nhất là về chính sách dân sinh đặc thù, ứng dụng công nghệ trong việc giám sát hợp pháp - nhân văn và cơ chế huy động cộng đồng người dân tại khu vực biên giới - để nâng cao hiệu quả bảo vệ biên cương một cách bền vững. Về lâu dài,

cần đặt an ninh xã hội vùng biên giới trong mối quan hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển an ninh quốc phòng của đất nước, nhằm đảm bảo ổn định từ gốc, vững chắc từ cơ sở và tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc./.

Tài liệu trích dẫn

1. Võ Công Khôi. 2022. “Đảm bảo an ninh xã hội ở Anh và một số gợi mở đối với Việt Nam”. *Lý luận chính trị*, 533, 147-152.

2. Tập Cận Bình. 2014. *Kiên định thực hiện quan niệm an ninh quốc gia tổng thể - đi theo con đường an ninh quốc gia mang màu đặc sắc Trung Quốc* (<http://cpc.people.com.cn/n/2014/0416/c64094-24900492.html>). Truy cập ngày 16/4/2014.

3. Tập Cận Bình. 2022. *Giwong cao ngọn cờ vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, đoàn kết phấn đấu để xây dựng toàn diện nước xã hội chủ nghĩa hiện đại hóa* (https://www.gov.cn/xinwen/2022-10/25/content_5721685.htm). Truy cập ngày 25/10/2022.

4. Nguyễn Văn Căn, Đặng Thành Đạt, Nguyễn Xuân Cường, Bùi Thị Thanh Hương. 2009. *Chiến lược “Hưng biên phú dân” của Trung Quốc*. Hà Nội: Nxb. Từ điển bách khoa.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.